

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Girls A Grade

Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19

Venue Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw				
Round 1	Round 2	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Cheung Tsz Ching 張芷晴 (DGS)(1) --	Cheung Tsz Ching 張芷晴 (DGS)(1) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 14:30 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 7 TBC	TBC
Cheung Tsz Lam Jess 張梓琳 (HTC) 2025-10-11 / 10:30 / Crt 8 Chan Tsz Lam 陳紫琳 (HKRSS)				
So Wan Tung 蘇韻彤 (LSKC) --				
Yim Man Ching 嚴敏晴 (BWWTC) (5/8) --	So Wan Tung 蘇韻彤 (LSKC) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 8 Yim Man Ching 嚴敏晴 (BWWTC) (5/8)	TBC 2025-10-12 / 14:30 / Crt 8 TBC	TBC	TBC
Hau Venus 侯韻晴 (HYS) (5/8) --	Hau Venus 侯韻晴 (HYS) (5/8) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 9 Fung Charmaine Kai-Qi 馮凱琦 (GSIS)			
Fung Charmaine Kai-Qi 馮凱琦 (GSIS) --	Chan Kin Yee 陳建頤 (TLGC) --			
Chan Kin Yee 陳建頤 (TLGC) --	Chan Kin Yee 陳建頤 (TLGC) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 10 Lee Kit Ying 李潔盈 (SKHTSK) (3/4)	TBC 2025-10-12 / 14:30 / Crt 9 TBC	TBC	TBC
Lee Kit Ying 李潔盈 (SKHTSK) (3/4) --	Wong Suet Ling 王雪鈴 (HYS) (3/4) --			
Wong Suet Ling 王雪鈴 (HYS) (3/4) --	Wong Suet Ling 王雪鈴 (HYS) (3/4) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 16 Cheng Hoi Ching 鄭凱晴 (YCH2)			
Cheng Hoi Ching 鄭凱晴 (YCH2) --	Cheng Hoi Ching 鄭凱晴 (YCH2)	TBC 2025-10-12 / 14:30 / Crt 9 TBC	TBC	TBC
Tsang Wun Ying 曾媛瑩 (HGSS) --	Tsang Wun Ying 曾媛瑩 (HGSS) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 15 Leung Tsz Shan 梁子珊 (JCTIC) (5/8)			
Leung Tsz Shan 梁子珊 (JCTIC) (5/8) --	Mak Tsz Tung 麥芷桐 (DGS) (5/8) --			
Mak Tsz Tung 麥芷桐 (DGS) (5/8) --	Mak Tsz Tung 麥芷桐 (DGS) (5/8) 2025-10-12 / 10:00 / Crt 13 Wong Yan Yu 黃恩雨 (HTC)	TBC 2025-10-12 / 14:30 / Crt 10 TBC	TBC 2025-10-18 / 09:30 / Crt 8 TBC	TBC
Wong Yan Yu 黃恩雨 (HTC) --	Wong Hiu Lam 黃曉琳 (YCH2) 2025-10-11 / 10:30 / Crt 9 Law Cherie 羅子淇 (LSKC)			
Chung Yee Ling Elaine 鍾依伶 (DGS) (2) --	TBC 2025-10-12 / 10:00 / Crt 12 Chung Yee Ling Elaine 鍾依伶 (DGS) (2)			